

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN BÐ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 46/2020/HSST

Ngày: 25/8/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức

Các hội thẩm: Ông Nguyễn Đình Minh và bà Đỗ Thị Như

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/HSST-QĐXX ngày 12/8/2020

Đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Th; sinh năm 1992, tại thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Không; HKTT: Không; Chỗ ở: Ấp T H, xã T Th, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn Th1, sinh năm: 1960 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1954; Bị cáo có 04 anh chị, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BÐ từ ngày 06/3/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th:* Ông Dương Tất Ph – Trợ giúp viên pháp lý. Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước – có mặt.

+ *Bị hại:* - Nguyễn Văn Th3, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp T H, xã T Th, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước – có mặt.

+ *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962 – vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm: 1954 – vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm: 1975 – có mặt;
Cùng địa chỉ: Ấp T H, xã T Th, huyện BD, tỉnh Bình Phước;
- Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1975 – vắng mặt;
- Ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1948 - vắng mặt;
Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường Th A, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/9/2016 sau khi đã uống rượu Nguyễn Văn Th đến nhà Nguyễn Văn Th3 ở Ấp T H, xã T Th, huyện BD để gọi Th3 dậy nói chuyện về việc Th3 không cho Th tiếp tục sử dụng nhờ đường dây điện thấp sáng. Nghe Th gõ cửa thì Th3 ở trong nhà nói “sao mày đập cửa nhà tao” đồng thời cầm cây gậy tre dài khoảng 1,2 mét đi từ cửa sau lên phía trước nhà, rồi dùng gậy tre đánh vào lưng của Th 02 cái. Th bỏ chạy đến nhà ông Nguyễn Văn S (là bố của Th3, cách nhà Th3 khoảng 40 mét). Th dùng tay đâm vỡ tấm cửa kính trước nhà ông Sáng rồi cầm 01 mảnh kính vỡ quay lại đuổi chém Th3. Th3 bỏ chạy nhưng bị Th đuổi kịp, dùng mảnh kính chém trúng vào người Th3 02 nhát, một nhát trúng vào lưng, 01 nhát trúng vào bàn tay phải gây thương tích; Th3 bỏ chạy trốn vào nhà bà Nguyễn Thị L hàng xóm rồi nhờ bà Lan điện thoại báo Công an xã T Th đến giải quyết. Sau đó Th3 được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện BD. Th bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 06/3/2020 ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 298/2016/TgT ngày 14/11/2016 của Trung tâm giám định y khoa, pháp y tỉnh Bình Phước xác định Nguyễn Văn Th3 có các thương tích: Sẹo vùng lưng trái kích thước 16 x 0,2cm lành tốt; Sẹo từ khớp bàn - đốt 1 ngón II bàn tay phải (mặt mu) kích thước 4 x 0,1cm thoát vị bao hoạt dịch khớp bàn - đốt 1, hạn chế gấp duỗi ngón II. Kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16% (Mười sáu phần trăm).

Do Nguyễn Văn Th khai năm sinh là năm 1992 tại phường Th A, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh nhưng không đăng ký khai sinh, không rõ ngày, tháng sinh nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về ngày, tháng, năm sinh của Th. Kết quả là:

- Nguyễn Văn Th sinh năm 1992, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đi đăng ký khai sinh theo quy định; sau khi sinh, Th được mẹ là bà Nguyễn Thị Th2 đưa về Ấp T H, xã T Th, huyện BD, tỉnh Bình Phước sinh sống; Đến nay chưa có hộ khẩu thường trú tại địa phương cũng như các giấy tờ về nhân thân.

- Lời khai của mẹ ruột và chị gái Nguyễn Văn Th là bà Nguyễn Thị Th2 và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh; lời khai người làm chứng là Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn Tr trú tại khu phố 4, phường Th A, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh đều xác định Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 tại phường Th A, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Th là con ruột của bà Nguyễn Thị Th2 và ông Nguyễn Văn Th1 (sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn, hiện ông Th1 đã chết)..

- Hồ sơ quản lý đối tượng xã hội sống lang thang do Trung tâm công tác xã hội-Giáo dục dạy nghề thiếu niên trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh quản lý đối với Nguyễn Văn Th xác định Th sinh năm 1992.

- Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2592/C09B ngày 25/5/2020 của Phân viện khoa học hình sự- Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 5 năm 2020) Nguyễn Văn Th có thể chất và hệ răng, xương đã phát triển hoàn thiện như người đã trưởng thành, có độ tuổi thấp nhất 19 năm. Không đủ cơ sở xác định độ tuổi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng của vụ án: 01 mảnh kính vỡ, 01 cây gậy tre đã bị mất, không thu hồi được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện BD giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn Th phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

+ Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 134, các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 12 đến 18 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th trình bày quan điểm: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

- Bị hại: - Ông Nguyễn Văn Th³ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BD, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 26/9/2016, Nguyễn Văn Th đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (cầm mảnh kính vỡ đuổi chém trúng vào người

anh Th3 02 nhất) gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Th3, với tỷ lệ thương tích là 16%. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số: 51/CT-VKS-HS ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị Nguyễn Văn Th về tội cố ý gây thương tích là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3. Xét tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo ý thức rõ hành vi dùng vũ lực xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật, song chỉ vì không kiềm chế bản thân, các bị cáo đã cố tình phạm tội, thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp sức khỏe và tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Thủ đoạn phạm tội của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm (mảnh kính vỡ) tấn công gây thương tích cho bị hại. Giữa các bị cáo và bị hại là hàng xóm nhưng chỉ vì có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại gây thương tích cho ông Th3 với tỷ lệ thương tích là 16%. Điều này thể hiện rõ thái độ xem thường sức khỏe, tính mạng người khác; Xem thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm có sự chuyển giao giữa Bộ luật hình sự 1999 và Bộ luật hình sự 2015. Theo đó, hành vi phạm tội thực hiện ngày 26/9/2016 là ngày Bộ luật hình sự 1999 còn hiệu lực, định khung hình phạt từ 2-7 năm tù (khoản 2 Điều 104), cùng tội danh và mức độ phạm tội này, Bộ luật hình sự 2015 định khung hình phạt từ 2-6 năm tù (điểm đ khoản 2 Điều 134), thấp hơn Bộ luật hình sự 1999. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, trường hợp các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn thì áp dụng Bộ luật hình sự 2015 đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố xét xử. Do vậy, cần áp dụng quy định tại Bộ luật hình sự 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Th tại phiên tòa đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại. Sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 06/3/2020 ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các

điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Cụ thể cần xem xét rõ, bị hại Nguyễn Văn Th3 đã vô cớ dùng cây đánh vào lưng của bị cáo hai cái trong khi trước đó bị cáo chỉ muốn vào nhà gõ cửa gọi ông Th3 để nói chuyện, từ những hành xử không đúng của bị hại nên đã dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa ông Th3 đã thừa nhận hành vi của mình là không đúng mực. Hành vi của bị hại Th3 tuy không phải là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng nhưng việc tấn công bạo lực trực tiếp vào vùng lưng đã gây kích động, bức xúc cho bị cáo Th, phần lỗi của ông Th3 là rất lớn trong việc dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy mức độ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Th cần thỏa đáng, công bằng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Th3 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng:

01 (một) mảnh kính vỡ; 01 (một) cây tre đã bị mất, cơ quan điều tra không thu giữ được, HĐXX không xét.

8. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt. Hội đồng xét xử chấp nhận.

9. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Nguyễn Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 50; Điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn Th 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (06/3/2020).

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

- Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- THADS huyện BĐ;
- Công an huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức